

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 1 NĂM 2010

I. Đánh giá chung

Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 1/2010 đạt 10,97 tỷ USD, giảm 14,7% so với tháng 12/2009. Cụ thể, nhập khẩu là 5,96 tỷ USD, giảm 19,4%, tương ứng giảm 1,44 tỷ USD và xuất khẩu đạt hơn 5,01 tỷ USD, chỉ giảm 8,3%, tương ứng giảm 454 triệu USD. Mức nhập siêu tháng 01/2010 là 945 triệu USD, chưa bằng ½ mức nhập siêu tháng 12/2009 và bằng 19% kim ngạch xuất khẩu.

II. Xuất khẩu

1. Qui mô và tốc độ

Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 1 năm 2010 đạt 5,01 tỷ USD, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,39 tỷ USD, giảm 6,4% so với tháng 12/2009 và chiếm 47,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của cả nước.

2. Các mặt hàng chủ yếu

- **Gạo:** lượng xuất khẩu trong tháng 1/2010 đạt 381 nghìn tấn, tăng 13%; đơn giá xuất khẩu bình quân đạt 538 USD/tấn, tăng 13,4% nên kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 205 triệu USD, tăng 28,1% so với tháng trước.

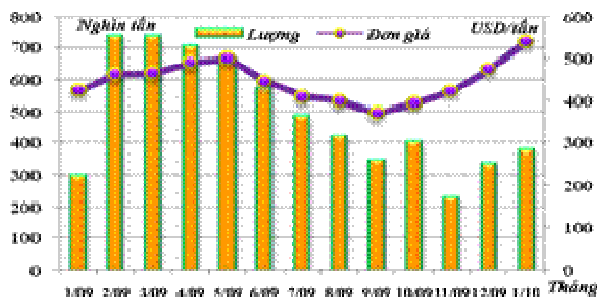
So với tháng 12/2009, đơn giá xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng tăng ở hầu hết các thị trường: sang Philippin tăng 17%, sang Cu Ba tăng 13,8%, sang Đài Loan tăng 9,1%, sang Malaysia tăng 3,4%...

Tháng 1/2010, Việt Nam xuất khẩu gạo sang châu Á đạt gần 290 nghìn tấn, chiếm 76% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước (trong đó, Philippin tiếp tục là nước dẫn đầu với 210 nghìn tấn). Tiếp theo là châu Mỹ: 53,4 nghìn tấn, châu Phi: 215 nghìn tấn, châu Âu: 9,9 nghìn tấn và châu Đại dương: 6,3 nghìn tấn.

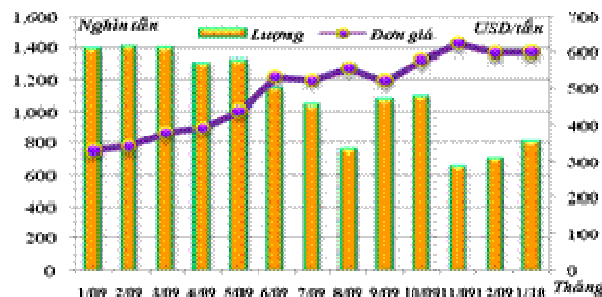
- **Dầu thô:** tháng 1/2010 Việt Nam xuất khẩu gần 808 nghìn tấn dầu thô, tăng 13,4% so với tháng trước. Đơn giá bình quân đạt gần 600 USD/tấn, tăng nhẹ 0,4% nên kim ngạch đạt 485 triệu USD, tăng 13,8% so với tháng 12/2009.

Mặt hàng dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường như: Ôxtrâyliia: 249 nghìn tấn, Singapore: 224 nghìn tấn, Nhật Bản: 108 nghìn tấn, Trung Quốc: 57 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 55 nghìn tấn.

Biểu đồ 1: Lượng và đơn giá gạo xuất khẩu theo tháng năm 2009 – T1/2010



Biểu đồ 2: Lượng và đơn giá dầu thô xuất khẩu theo tháng năm 2009 – T1/2010



- **Than đá:** lượng xuất khẩu trong tháng là 1,31 triệu tấn, giảm 45,8% và kim ngạch đạt 94 triệu USD, giảm 28,3% so với tháng 12/2009.

Dẫn đầu trong các thị trường nhập khẩu than đá của Việt Nam trong tháng qua là Trung Quốc với 900 nghìn tấn, chiếm 68,5% tổng lượng than xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là Hàn Quốc với 130 nghìn tấn, Nhật Bản với 184 nghìn tấn, Thái Lan với 61,9 nghìn tấn, Philippin với 20 nghìn tấn...

- **Hàng dệt may:** trong tháng đạt 810 triệu USD, giảm 8,2% so với tháng 12/2009. Hàng dệt may là mặt hàng dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu và chiếm gần 16,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong tháng 1/2010.

Trong tháng, Hoa Kỳ và EU vẫn là hai thị trường chính nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam, trong đó Hoa Kỳ đạt kim ngạch là 468 triệu USD và EU đạt kim ngạch là 136 triệu USD.

- **Hàng giày dép:** là nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ 3 trong tháng của Việt Nam với kim ngạch đạt 402 triệu USD, giảm 14,9 % so với tháng trước, chiếm hơn 8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

EU tiếp tục là đối tác dẫn đầu về tiêu thụ hàng giày dép của Việt Nam với kim ngạch trong tháng đạt được là 198 triệu USD, chiếm 49,3% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là Hoa Kỳ: 94,4 triệu USD, Nhật Bản: 16,2 triệu USD, Mêxicô: 15,2 triệu USD,...

- **Hàng thủy sản:** trong tháng xuất khẩu 313 triệu USD, giảm 19,4% so với tháng 12/2009. Hết tháng 1/2010, trị giá hải sản xuất khẩu sang EU đạt 75,7 triệu USD, tiếp theo là Nhật Bản: 50,2 triệu USD, Hoa Kỳ: 47,9 triệu USD, Hàn Quốc: 25,8 triệu USD. Trị giá xuất khẩu mặt hàng này ở các thị trường khác là 113 triệu USD, chiếm 36,2% tổng kim ngạch thủy sản xuất khẩu của cả nước.

- **Cà phê:** xuất khẩu trong tháng đạt 141 nghìn tấn, giảm 3% về lượng xuất khẩu so với tháng 12/2009 và trị giá là 198 triệu USD, giảm 1,9%.

Thị trường chính nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng qua là Đức: 18,4 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 15,9 nghìn tấn, Ý: 8,7 nghìn tấn, Nhật Bản: 5,6 nghìn tấn, Bỉ với 28,4 nghìn tấn...

- **Cao su:** trong tháng xuất khẩu 47,8 nghìn tấn, giảm 47,2% so với tháng 12/2009. Đơn giá bình quân xuất khẩu mặt hàng trong tháng tăng 13,1% (tương đương tăng 286 USD/tấn) và trị giá đạt 118 triệu USD, giảm 40,2% so với tháng trước.

Tháng 1/2009, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chính của cao su Việt Nam với 32,8 nghìn tấn, chiếm tới 68,8% khối lượng xuất khẩu cao su của cả nước. Tiếp theo là Đài Loan: 2,73 nghìn tấn, Hàn Quốc: 2,35 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 1,87 nghìn tấn...

- **Gỗ và sản phẩm gỗ:** kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong tháng là 287 triệu USD, giảm 9,2% so với tháng 12/2009.

Hết tháng 1/2009, Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu nhóm hàng này nhiều nhất của Việt Nam với 114 triệu USD, tiếp theo là EU: 77 triệu USD, Nhật Bản: 36 triệu USD, Trung Quốc: 22 triệu USD, Hàn Quốc: 8 triệu USD...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trong tháng xuất khẩu nhóm hàng này là 230 triệu USD, giảm 11,4% so với tháng 12/2009.

Các thị trường chính trong tháng 1/2009 nhập khẩu sản phẩm này là Hoa Kỳ: 39,7 triệu USD, Nhật Bản: 35,1 triệu USD, Thái Lan: 20,3 triệu USD, Trung Quốc: 19,6 triệu USD, Singapore: 18,5 triệu USD...

- **Đá quý, kim loại quý & sản phẩm:** hết tháng 1/2010, Việt Nam xuất khẩu hơn 18 triệu USD nhóm hàng đá quý, kim loại quý & sản phẩm, giảm 10,2% so với tháng trước và giảm đến 87,5% so với tháng 1/2009 (do không tái xuất khẩu vàng). Nhóm mặt hàng này chủ yếu xuất sang các thị trường Pháp: 6,8 triệu USD, Nhật Bản: 2,5 triệu USD, Hoa Kỳ: 1,9 triệu USD, Thụy Sĩ: 1,6 triệu USD...

III. Nhập khẩu

1. Quy mô và tốc độ

Trong tháng 1/2010, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của cả nước là 5,96 tỷ USD, giảm 19,4% so với tháng 12/2009. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 2,39 tỷ USD, giảm 17,6% và chiếm 40,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

2. Các mặt hàng chủ yếu

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trong tháng nhập khẩu 1,06 tỷ USD, giảm 26,6% so với tháng 12/2009, chiếm 17,9% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Trong tháng 1/2009 Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc: 384 triệu USD, Nhật Bản: 163 triệu USD, Đức: 79 triệu USD, Hàn Quốc: 70,5 triệu USD, Đài Loan: 61 triệu USD, Hoa Kỳ: 56 triệu USD...

- **Xăng dầu các loại:** trong tháng lượng nhập khẩu xăng dầu các loại là 737 nghìn tấn, giảm 21,1% so với tháng trước. Đơn giá bình quân tăng nhẹ 3,6% nên kim ngạch nhập khẩu là 446 triệu USD, giảm 18,2% so với tháng 12/2009.

Trong đó, xăng nhập khẩu trong tháng là 159 nghìn tấn với trị giá là 105 triệu USD; Diesel: 393 nghìn tấn, trị giá là 239 triệu USD; Mazut: 115 nghìn tấn, trị giá: 52,7 triệu USD; nhiên liệu bay: 65 nghìn tấn, trị giá: 45 triệu USD; dầu hoả: 5,2 nghìn tấn, trị giá: 3,1 triệu USD.

Thị trường chính cung cấp mặt hàng này cho Việt Nam là Singapore: 354 nghìn tấn, chiếm gần 48,1% tổng lượng xăng dầu nhập vào Việt Nam. Tiếp theo là Trung Quốc: 159 nghìn tấn, Đài Loan: 100 nghìn tấn, Hàn Quốc: 30 nghìn tấn...

- **Phân bón các loại:** trong tháng nhập khẩu 506 nghìn tấn, giảm 5,3% so với tháng 12/2009 và trị giá là 146 triệu USD, giảm 14,3%. Trong đó lượng phân Urê nhập khẩu trong tháng là 207 nghìn tấn, trị giá 65,7 triệu USD; Phân NPK: 27,6 nghìn tấn, trị giá: 9,6 triệu USD; Phân DAP: 58 nghìn tấn, trị giá: 23,9 triệu USD; Phân SA: 153 nghìn tấn, trị giá: 20,4 triệu USD; Phân Kali: 41,8 nghìn tấn, trị giá: 18,8 triệu USD.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong tháng 1/2010 với 162 nghìn tấn, tiếp theo là Nga: 69 nghìn tấn, Hàn Quốc: 62 nghìn tấn, Malaixia: 28 nghìn tấn, Canada: 12 nghìn tấn...

- **Sắt thép:** trong tháng nhập khẩu 609 nghìn tấn, giảm 25,1% và trị giá 325 triệu USD, giảm 35,5% so với tháng trước. Trong đó, lượng phôi thép nhập khẩu trong tháng là 169 nghìn tấn và trị giá là 80 triệu USD.

Các đối tác chính cung cấp mặt hàng sắt thép cho Việt Nam trong tháng 1 năm 2010 như Hoa Kỳ: 98,4 nghìn tấn, Hàn Quốc: 85,2 nghìn tấn, Trung Quốc: 83,9 nghìn tấn, Nhật Bản: 80,5 nghìn tấn, Đài Loan: 53,7 nghìn tấn...

- **Chất dẻo nguyên liệu:** trong tháng nhập khẩu 169 nghìn tấn với trị giá là 253 triệu USD, giảm 10,3% về lượng và 7,9% về trị giá so tháng 12/2009.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng chất dẻo nguyên liệu trong tháng 1/2010 có xuất xứ chủ yếu từ thị trường Hàn Quốc: 33,1 nghìn tấn, Đài Loan: 23,9 nghìn tấn, Thái Lan: 19,4 nghìn tấn, Singapore: 12,9 nghìn tấn...

- **Ô tô nguyên chiếc, linh kiện & phụ tùng:** trong tháng nhập khẩu 3,4 nghìn ô tô nguyên chiếc, giảm 69,6% so với tháng trước, với trị giá là 54,6 triệu USD. Trong đó, lượng nhập khẩu ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống là 2,4 nghìn chiếc, ô tô trên 9 chỗ ngồi là 35 chiếc và ô tô tải là 832 chiếc.

Hết tháng 1/2010, Hàn Quốc là thị trường chính mà Việt Nam nhập khẩu ô tô nguyên chiếc với 1,7 nghìn chiếc, tiếp theo là Nhật Bản: 485 chiếc, Hoa Kỳ: 457 chiếc, Trung Quốc: 117 chiếc. Lượng ô tô nguyên chiếc nhập từ 4 thị trường này chiếm tới 80,7% tổng lượng nhập của cả nước.

Trong tháng 1/2010, trị giá linh kiện và phụ tùng ô tô các loại nhập khẩu là 175 triệu USD, giảm 19,6% so với tháng 12/2009.

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trong tháng nhập 370 triệu USD, giảm 16,1% so với tháng trước. Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Singapore với 119 triệu USD, Nhật Bản: 71,3 triệu USD, Hàn Quốc: 41,2 triệu USD, Singapore: 30,4 triệu USD, Đài Loan: 29,2 triệu USD...

(Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam)